

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17- 6-2022

*“V/v không công nhân vợ chồng,
tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc: *“Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-3-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H tìm hiểu và về chung sống với nhau tự nguyện vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, từ đó đến nay ông và bà H cũng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian đầu ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau hạnh phúc, đến mấy năm gần đây thì hai người bắt đầu này sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm sống, bà H tự ý lấy tiền ra ngoài làm ăn nhưng không bàn bạc và hỏi ý kiến của ông nên hai người thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói

chung, cuộc sống không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm hai người không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống và bà Nguyễn Thị H 05 con chung:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 30/11/1995

Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 24/02/2003

Nguyễn Thị Minh H2, sinh ngày 25/4/2005

Nguyễn Thị Minh H3, sinh ngày 29/11/2008

Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/02/2011

Cháu Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Minh H1 hiện nay đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối các cháu Nguyễn Thị Minh H2, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Minh H ông và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận ông là người nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung đến tuổi trưởng thành, ông không yêu cầu bà Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D xác nhận quá trình chung sống ông và bà H không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D có tổ chức đám hỏi vào năm 1993 và về chung sống với nhau vào năm 1995 trên tinh thần tự nguyện nhưng hai người không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2008 trở lại đây thì bà và ông D bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hòa hợp, hay bất đồng trong việc làm ăn, ông D ngoại tình với người phụ khác và đã có con riêng nên tình cảm giữa hai người không còn, cuộc sống bế tắc, không hạnh phúc.

Hiện nay cuộc sống của bà và ông Nguyễn Văn D không hạnh phúc và không thể kéo dài nên bà đồng ý với đơn yêu cầu của ông D, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn D có 05 con chung:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 30/11/1995

Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 24/02/2003

Nguyễn Thị Minh H2, sinh ngày 25/4/2005

Nguyễn Thị Minh H3, sinh ngày 29/11/2008

Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/02/2011

Con chung Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Minh H1 hiện nay đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con chung Nguyễn Thị Minh H2, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Minh H bà và ông D đã thỏa thuận ông D là người nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận quá trình chung sống bà và ông D không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Các con chung Nguyễn Thị Minh H2, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Minh H trình bày: Nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố đến tuổi trưởng thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của ông Nguyễn Văn D: Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Minh H2, sinh ngày 25/4/2005; Nguyễn Thị Minh H3, sinh ngày 29/11/2008; Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/02/2011 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con với bà Nguyễn Thị H, thì đây là quan hệ “Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con” quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông D và bà Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, việc hôn nhân của ông D, bà H không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hay bất đồng trong việc làm ăn và lối sống, hai người thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của ông Nguyễn Văn D đối với bà Nguyễn Thị H.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H có 05 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 30/11/1995; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 24/02/2003; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 25/4/2005; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 29/11/2008; Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/02/2011.

Hiện nay con chung Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Minh H1 đã trưởng thành nên ông D, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; đối với con chung Nguyễn Thị Minh H2, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Minh H có nguyện vọng được ở với bố; tại phiên hòa giải ngày 30/5/2022 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung Nguyễn Thị Minh H2, Nguyễn Thị Minh H3, Nguyễn Minh H đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của ông Nguyễn Văn D đối với bà Nguyễn Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Minh H2, sinh ngày 25/4/2005; Nguyễn Thị Minh H3, sinh ngày 29/11/2008; Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/02/2011 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004770, ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nguyên